

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc ban hành Quy định đào tạo tiến sĩ của trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM**

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tách Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục số 38/2005/QH11 được Quốc hội ban hành ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ đề xuất của Trưởng phòng Đào tạo,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ được áp dụng tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho nghiên cứu sinh (NCS) trúng tuyển từ đợt 2/2017 trở đi, thay thế các văn bản liên quan đến đào tạo tiến sĩ được ban hành trước đó.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các khoa quản ngành tiến sĩ, NCS và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- BGH (để chỉ đạo);
- Khoa/Viện quản ngành;
- NCS các khóa;
- Lưu: VT, SĐH (2b).

**HIỆU TRƯỞNG**

## **QUY ĐỊNH**

### **Đào tạo trình độ tiến sĩ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1557/QĐ-ĐHSPKT ngày 30 tháng 8 năm 2017 của  
Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM)*

### **Chương I**

#### **QUI ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo; tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của cá nhân và các đơn vị liên quan; luận án, đánh giá và bảo vệ luận án; thẩm định quá trình đào tạo, chất lượng luận án và cấp bằng tiến sĩ; khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

Quy định này áp dụng đối với các nghiên cứu sinh (NCS) trúng tuyển từ đợt 2 năm 2017 trở đi và do trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM (ĐH SPKT Tp.HCM) cấp bằng.

Quy định này không áp dụng đối với các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chương trình liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ giữa Nhà trường với các cơ sở đào tạo của nước ngoài do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp bằng và các chương trình liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ giữa Nhà trường với các cơ sở đào tạo của nước ngoài do hai bên cùng cấp bằng.

### **Chương II**

#### **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

##### **Điều 2. Chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo ở trình độ tiến sĩ được xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định hiện hành, đáp ứng các điều kiện sau:

a) Khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với NCS có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 120 tín chỉ đối với NCS có bằng tốt nghiệp đại học;

b) Chuẩn đầu ra bao gồm kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của người tốt nghiệp trình độ tiến sĩ phải đạt Bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Khung trình độ quốc gia).

c) Mục tiêu đào tạo: đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo cho người học có kiến thức thực tế và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của chuyên ngành đào tạo; có kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, độc đáo, sáng tạo tri thức mới; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; thể hiện năng lực sáng tạo, có

khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, khả năng đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia.

2. Kết cấu chương trình đào tạo bao gồm ba phần:

a) Phần 1: Các học phần bổ sung;

b) Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

c) Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

3. Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của nhà giáo, nhà khoa học; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.

4. Hội đồng Khoa học - Đào tạo Khoa/Viện có nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo, định kỳ ba năm một lần bổ sung, điều chỉnh danh mục và nội dung các học phần, các chuyên đề tiến sĩ, các danh mục tạp chí theo yêu cầu của ngành đào tạo và quy định của Trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

### **Điều 3. Các học phần bổ sung**

Các học phần bổ sung nhằm hỗ trợ NCS có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu.

a) Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ: căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, Hiệu trưởng Nhà trường xác định số học phần và khối lượng tín chỉ NCS cần phải học bổ sung.

b) Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành (sau đây gọi chung là ngành) tương ứng, trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn; có khối lượng kiến thức tối thiểu 30 tín chỉ để đảm bảo NCS đạt chuẩn đầu ra Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu.

### **Điều 4. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, tiểu luận tổng quan, các chuyên đề và luận án tiến sĩ**

1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ (bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn) nhằm nâng cao trình độ lý luận ngành hoặc chuyên ngành (sau đây gọi chung là ngành), phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu, trong đó:

a) Mỗi NCS phải hoàn thành từ 06 học phần đến 09 học phần ở trình độ tiến sĩ với khối lượng từ 14 tín chỉ đến 20 tín chỉ, trong đó tiểu luận tổng quan và 02 hoặc 03 chuyên đề tiến sĩ do Nhà trường quyết định là những học phần bắt buộc.

b) Tiểu luận tổng quan yêu cầu NCS thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ;

c) Các chuyên đề tiến sĩ yêu cầu NCS nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ;

2. Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của NCS, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

#### **Điều 5. Nghiên cứu khoa học**

Nghiên cứu khoa học là bắt buộc trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ, thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian quy định tại khoản 1 Điều 6 của quy định này. Kết quả nghiên cứu khoa học được quy định tại khoản b Điều 19 của quy định này.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO**

#### **Điều 6. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ**

1. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ (kể từ khi có quyết định công nhận NCS) đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm và đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 4 năm tập trung và đảm bảo hoàn thành khối lượng học tập tối thiểu theo quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quy định này;

2. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, gia hạn và rút ngắn thời gian học tập:

a) NCS được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp trường thông qua trong thời gian quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Nhà trường xem xét, quyết định cho phép NCS được rút ngắn thời gian học tập nếu NCS hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo quy định của Quy định này

c) Trong trường hợp NCS không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, trước khi hết hạn, NCS phải làm thủ tục xin gia hạn học tập. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng. Trong thời gian này, NCS phải theo học tập trung liên tục tại trường ĐH SPKT Tp.HCM.

d) Hết thời gian gia hạn, nếu luận án của NCS không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua (bao gồm cả trường hợp cho phép đánh giá lại theo quy định tại Điều 43 của Quy định này) thì Hiệu trưởng ra quyết định cho NCS thôi học. Kết quả học tập của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

#### **Điều 7. Tổ chức giảng dạy các học phần và các chuyên đề tiến sĩ**

1. Việc tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy, NCS phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận NCS.

2. Việc tổ chức dạy và học các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ phải được triển khai tại ĐH SPKT Tp.HCM, nơi NCS đang theo học. Trong trường hợp Nhà trường không đào tạo chương trình có học phần cần bổ sung cho NCS thì gửi NCS theo học ở các cơ sở đào tạo khác đã được phép đào tạo chương trình có học phần này theo thỏa thuận giữa các cơ sở đào tạo.

3. Khi tiếp nhận NCS, căn cứ trình độ của từng NCS, văn bằng NCS đã có, các học phần NCS đã học ở trình độ đại học và thạc sĩ (nếu có), người hướng dẫn NCS và Hội đồng Khoa học – Đào tạo Khoa sẽ đề xuất các học phần bổ sung cần thiết ở trình độ đại học, thạc sĩ; các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ sao cho phù hợp, thiết thực với quá trình đào tạo và thực hiện đề tài luận án của NCS, trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch học tập theo đề xuất của các Hội đồng Khoa học – Đào tạo khoa thông báo cho NCS thực hiện.

4. Đối với các học phần bổ sung ở trình độ đại học, thạc sĩ, NCS phải theo học cùng các lớp đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ của Trường; Đối với các học phần ở trình độ tiến sĩ NCS tham gia học tập theo lịch do Phòng Đào tạo thông báo.

5. Trong thời gian tối đa là 24 tháng kể từ khi trúng tuyển, Nhà Trường sẽ tổ chức để NCS hoàn thành phần 1 và phần 2 của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

6. Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần và tiểu luận tổng quan của NCS phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Khuyến khích và đòi hỏi chủ động tự học, tự nghiên cứu của NCS;

b) Việc đánh giá các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ thực hiện theo quy trình đánh giá khách quan, liên tục trong quá trình đào tạo. Hiệu trưởng quy định cụ thể thang đánh giá.

5. Hiệu trưởng quy định cụ thể việc tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của NCS; điều kiện để NCS được tiếp tục đào tạo khi kết thúc các học phần và tiểu luận tổng quan.

## **Điều 8. Tổ chức đánh giá các học phần và kế hoạch đào tạo**

### **1. Kế hoạch học tập:**

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo chung của Trường, NCS phối hợp với người hướng dẫn để xác định các học phần và chuyên đề cần thiết và lên kế hoạch học tập toàn khóa của NCS có xác nhận của người hướng dẫn, Khoa quản ngành và gửi về Phòng Đào tạo vào học kỳ 1 của năm nhất.

### **2. Tổ chức học tập các chuyên đề, thi và đánh giá.**

a) Tổ chức học tập các môn học thuộc trình độ tiến sĩ:

Trên cơ sở kế hoạch học tập của từng NCS, phòng Đào tạo sẽ trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch học tập.

Phòng Đào tạo sẽ phối hợp với Khoa quản ngành mời các giảng viên tham gia giảng dạy các học phần tiến sĩ cho NCS.

NCS liên hệ trực tiếp với giảng viên phụ trách môn học, giảng viên sẽ cung cấp danh mục tài liệu học tập cho NCS. NCS gặp giảng viên phụ trách môn học ít nhất 1 lần/tuần để được hướng dẫn, giải đáp nội dung môn học cho NCS. NCS sẽ hoàn thành môn học chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu và báo cáo kết quả với giảng viên phụ trách môn học.

Trong trường hợp NCS không tham gia học tập theo kế hoạch của khóa học đã được phòng Đào tạo thông báo mà không có đơn gửi Phòng, NCS sẽ phải đăng ký học lại môn học đó tại Phòng Đào tạo & hoàn thành học phí, môn học theo thông báo của Phòng Đào tạo.

b) Cách thức tổ chức đánh giá môn học:

Giảng viên căn cứ vào năng lực tự học & nghiên cứu của NCS để đánh giá kết quả môn học.

Điểm đánh giá học phần là trung bình cộng các điểm kiểm tra, điểm tiểu luận (nếu có) và được chấm theo thang điểm từ 0 đến 10, nếu cho điểm lẻ thì chỉ lẻ một chữ số thập phân. Trường hợp không đạt (dưới 5,0), NCS phải đăng ký học lại học phần đó, không được thi lại lần 2.

c) Tổ chức thực hiện Tiểu luận tổng quan (TLTQ) và các chuyên đề nghiên cứu khoa học (CĐ NCKH)

TLTQ và các CĐ NCKH 1, 2: NCS làm việc trực tiếp với người hướng dẫn và tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến luận án của NCS, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp NCS giải quyết một số nội dung của luận án. NCS sẽ báo cáo TLTQ và các CĐ NCKH 1, 2 trước hội đồng đánh giá và kết quả đánh giá là trung bình cộng của các thành viên có mặt trong hội đồng. Kết quả đạt khi điểm trung bình cộng từ 5.0 trở lên.

Hội đồng đánh giá TLTQ, CĐ NCKH 1, 2 có năm thành viên (học vị tiến sĩ từ 2 năm trở lên hoặc có chức danh phó giáo sư, giáo sư cùng ngành, chuyên ngành đào tạo với NCS, am hiểu lĩnh vực của luận án), gồm: chủ tịch, thư ký, và 03 uỷ viên. Hội đồng có tối thiểu hai thành viên ở ngoài cơ sở đào tạo, thuộc ít nhất hai đơn vị khác nhau; người hướng dẫn có thể tham gia Hội đồng với vai trò uỷ viên.

d) Các khiếu nại về điểm được giải quyết theo qui định của Trường trong vòng 30 ngày tính từ ngày công bố kết quả.

đ) NCS vắng mặt thi kết thúc học phần lý thuyết có lý do chính đáng (NCS phải nộp đơn trước khi thi chậm nhất 07 ngày) có minh chứng lý do vắng chính đáng và có xác nhận của cấp có thẩm quyền về lý do đưa ra) sẽ thi lại với khóa sau và điểm được tính như thi lần 1. Trường hợp tự ý bỏ thi không có lý do chính đáng, thì phải đăng ký học lại học phần đó ở các học kỳ tiếp theo.

### **3. Đánh giá kết quả học tập hàng năm:**

Sau mỗi năm học (02 học kỳ), NCS phải nộp báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu và kế hoạch học tập năm học cho phòng Đào tạo. NCS chỉ được tiếp tục học năm tiếp theo khi đã hoàn thành 50% số tín chỉ của kế hoạch học tập tính đến thời điểm xét.

### **Điều 9. Những thay đổi trong quá trình đào tạo**

a) NCS được thay đổi tên đề tài luận án khi đảm bảo các điều kiện sau:

- Tối thiểu trước 10 ngày nộp đơn đăng ký báo cáo TLTQ, CĐ NCKH 1, 2, NCS hoàn tất thủ tục nộp đơn đổi tên đề tài luận án cho Phòng Đào tạo.

- Tối thiểu trước 70 ngày nộp đơn đăng ký báo cáo luận án ở đơn vị chuyên môn, NCS hoàn tất thủ tục nộp đơn đổi tên đề tài luận án cho Phòng Đào tạo.

b) Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khoá học theo quyết định công nhận NCS (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có), trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Việc chuyển cơ sở đào tạo được xem xét trong trường hợp thời hạn học tập của NCS còn tối thiểu 12 tháng theo quyết định công nhận NCS và cơ sở chuyển đến đang triển khai đào tạo ngành tương ứng ở trình độ tiến sĩ. Sau khi có sự đồng ý của trường ĐH SPKT Tp.HCM, thủ trưởng cơ sở đào tạo chuyển đến tiếp nhận và ra quyết định công nhận NCS với thời gian đào tạo là thời gian học tập còn lại theo quyết định công nhận NCS của ĐH SPKT Tp.HCM (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có). Việc công nhận kết quả học tập đã tích lũy và các học phần mà NCS cần bổ sung (nếu có) do thủ trưởng cơ sở đào tạo chuyển đến quyết định.

## **Điều 10. Nhập học & kéo dài thời gian học**

### **1. Nhập học**

a) Vào đầu các học kỳ 1 của năm nhất, Phòng Đào tạo – Bộ phận sau đại học tổ chức đăng ký nhập học cho NCS khoá mới. Nhà Trường sẽ ra quyết định công nhận là NCS cho các thí sinh trúng tuyển đã đăng ký nhập học. Sau 01 tháng kể từ ngày tổ chức đăng ký nhập học, NCS khóa mới không đăng ký nhập học mà không có lý do sẽ bị xóa tên.

b) NCS trúng tuyển đã đăng ký nhập học sẽ được Phòng Đào tạo – Bộ phận Sau đại học cấp thẻ NCS và được phổ biến về Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ, quy định của Trường đối với NCS, và kế hoạch học tập.

### **2. Bảo lưu kết quả trúng tuyển**

Người trúng tuyển NCS chỉ được phép bảo lưu kết quả trúng tuyển trong thời hạn một năm với các lý do đặc biệt chính đáng.

Thủ tục để xin bảo lưu kết quả trúng tuyển bao gồm:

- Làm đơn xin bảo lưu (người trúng tuyển tự viết). Trên đơn phải có xác nhận của cơ quan công tác, địa phương hoặc bệnh viện,... xác nhận lý do đưa ra và nộp cho phòng Đào tạo trước ngày nhập học ghi trên giấy báo trúng tuyển.

- Phòng Đào tạo sẽ cho ý kiến trên đơn và chuyển lên Ban Giám Hiệu xem xét.

- Sau 30 ngày kể từ ngày nhập học, thí sinh trúng tuyển liên hệ lại với phòng Đào tạo để biết kết quả.

Thí sinh trúng tuyển xin bảo lưu sẽ nhận được quyết định bảo lưu tại phòng Đào tạo nếu được Ban Giám Hiệu chấp thuận. Người được chấp thuận bảo lưu phải nhập học vào ngày nhập học được ghi trong quyết định bảo lưu. Nếu nhập học trễ 14 ngày kể từ ngày nhập học ghi trong quyết định bảo lưu thì NCS đó sẽ bị xóa tên.

Sau khi hết thời gian bảo lưu kết quả tuyển sinh, thí sinh nhập học lại với khóa nào phải áp dụng chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và quy định/qui chế của khóa đó.

Nếu không được Ban Giám Hiệu chấp thuận cho bảo lưu, thí sinh trúng tuyển phải theo học đúng khóa học mà mình trúng tuyển.

Thí sinh trúng tuyển sẽ bị xóa tên nếu tự ý bỏ học.

Thời gian bảo lưu sẽ được tính vào thời gian kéo dài.

### **3. Kéo dài thời gian học**

Trong trường hợp NCS không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn (3 năm), trước khi hết hạn 30 ngày, NCS phải làm thủ tục xin gia hạn học

tập (đơn theo mẫu). Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng. Trong thời gian này, NCS phải theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo.

Hết thời gian gia hạn, nếu luận án của NCS không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua (bao gồm cả trường hợp cho phép đánh giá lại theo quy định tại Điều 42 của Quy định này) thì Nhà trường quyết định cho NCS thôi học. Kết quả học tập của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

#### ***4. Tạm dừng trong quá trình học***

Trong thời gian học tại trường, vì lý do cá nhân NCS được phép tạm dừng tối đa 1 năm học. NCS sẽ không phải đóng học phí trong thời gian tạm dừng.

Thủ tục để xin tạm dừng bao gồm:

- Làm đơn xin tạm dừng (ghi rõ thời gian) và có xác nhận của các giảng viên hướng dẫn (GVHD). Trong thời gian NCS tạm dừng, GVHD sẽ không được chi trả kinh phí hướng dẫn luận án.

- Phòng Đào tạo sẽ cho ý kiến trên đơn và chuyển lên Ban Giám Hiệu xem xét.

- Sau 30 ngày kể từ ngày nộp đơn, NCS liên hệ lại với phòng Đào tạo để biết kết quả.

Sau khi hết thời gian tạm dừng, NCS nộp đơn đăng ký nhập học lại và thực hiện đóng học phí theo quy định. Trong trường hợp NCS không nộp đơn nhập học hoặc không hoàn thành học phí theo quy định, NCS sẽ bị xóa tên khỏi danh sách công nhận NCS.

Thời gian tạm dừng sẽ được tính vào tổng thời gian học tập tối đa của NCS.

### **Chương IV**

#### **TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA CÁC CÁ NHÂN VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

**Điều 11. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ và người hướng dẫn NCS**

##### ***1. Tiêu chuẩn giảng viên:***

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định (tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học) như sau: Giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học là người có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; đạt trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 77 của Luật giáo dục;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên hoặc đã và đang tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 02 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.

##### ***2. Nhiệm vụ và quyền của giảng viên***

Giảng viên thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật giáo dục đại học và các quy định liên quan



### **3. Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập**

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định (tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học) như sau: Giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học là người có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; đạt trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 77 của Luật giáo dục;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của NCS; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí của cơ sở dữ liệu ISI Thomson Reuters hoặc của cơ sở dữ liệu Scopus - Elsevier (sau đây gọi chung là danh mục các tạp chí ISI - Scopus) hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành; hoặc là tác giả chính của tối thiểu 02 báo cáo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, hoặc 02 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực khoa học liên quan đến đề tài luận án của NCS;

đ) Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản này phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI - Scopus;

e) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

g) Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo.

### **4. Mỗi NCS có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó:**

a) Người hướng dẫn chính phải có đầy đủ các tiêu chuẩn qui định tại khoản 3 Điều này;

b) Người hướng dẫn phụ phải có các tiêu chuẩn tối thiểu qui định tại các điểm a, b, c khoản 3 Điều này;

c) Ít nhất phải có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của trường ĐH SPKT Tp.HCM.

### **5. Nhiệm vụ và quyền của người hướng dẫn**

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật giáo dục đại học;

b) Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 05 NCS; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 04 NCS; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 03 NCS;

c) Không được hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn NCS mới nếu trong vòng 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm được giao nhiệm vụ có 02 NCS có luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua, bao gồm cả việc đánh giá lại luận án quy định tại Điều 43 của Quy định này (nếu có);

d) Hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc NCS thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học;

đ) Thông qua luận án của NCS, đề nghị để luận án được đánh giá ở đơn vị chuyên môn và tại Hội đồng cấp trường nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 19 và 34 của Quy định này;

## **Điều 12. Trách nhiệm & quyền hạn của NCS**

### **1. Trách nhiệm của NCS**

a) Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học toàn khoá và từng học kỳ, được người hướng dẫn và Khoa quản ngành thông qua.

c) Định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả đạt được theo quy định của Nhà Trường và Khoa quản ngành.

d) Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của Nhà Trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.

đ) Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

e) Không được xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học của Nhà Trường và người khác.

g) Không được gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

h) Không được tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong Nhà Trường hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

k) Không được tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

l) Hoàn thành học phí theo đúng quy định của Nhà Trường.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

### **2. Quyền hạn của NCS**

a) Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện.

b) Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

c) Đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

d) Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án.

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Nhiệm vụ và quyền của Phòng Đào tạo (bộ phận phụ trách sau đại học) trường ĐHSPKT Tp.HCM**

1. Xây dựng, ban hành và công bố công khai quy định chi tiết của Nhà trường về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ theo các quy định liên quan.

2. Công bố công khai thông tin liên quan đến tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

3. Tổ chức thực hiện tuyển sinh và quản lý công tác tuyển sinh NCS (NCS): trình Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển; Danh sách trúng tuyển NCS; Các báo cáo liên quan đến tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ gửi Bộ GD&ĐT theo quy định.

4. Tổ chức và quản lý đào tạo trình độ tiến sĩ, đánh giá luận án của NCS và quản lý quá trình đào tạo, cấp bằng tiến sĩ theo kế hoạch và các quy định hiện hành.

5. Phối hợp với Khoa lập kế hoạch giảng dạy, lập thời khóa biểu; Tổ chức giảng dạy, kiểm tra theo dõi tiến độ và chất lượng đào tạo Tiến sĩ của Trường. Trình Hiệu trưởng ban hành các quyết định: Quyết định công nhận NCS; Kế hoạch học tập của NCS; Quyết định giao và đổi tên luận án tiến sĩ và người hướng dẫn; Quyết định thay đổi môn học; Quyết định việc chuyển Trường.

6. Thực hiện các công việc quản lý học tập, theo dõi kiểm tra tiến độ học tập - nghiên cứu của NCS từ lúc có quyết định trúng tuyển đến lúc NCS hết thời gian học.

7. Thực hiện các thủ tục liên quan đến hội đồng đánh giá: Tiểu luận tổng quan; Chuyên đề nghiên cứu khoa học; Đánh giá luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn; Phản biện độc lập và Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường;

8. Lập hồ sơ cấp bằng Tiến sĩ; Tổ chức cấp phát và quản lý văn bằng Tiến sĩ theo đúng quy định.

9. Theo dõi, kiểm tra, xác nhận khối lượng giảng dạy và phối hợp với đơn vị liên quan tính thù lao giảng, hướng dẫn luận án, các hội đồng đánh giá cũng như tham gia các hoạt động đào tạo sau đại học khác.

10. Xây dựng chính sách cụ thể để thúc đẩy bình đẳng giới trong tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

11. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát, báo cáo các hoạt động đào tạo Tiến sĩ của Trường theo đúng Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Quy định của Trường về lĩnh vực này để đảm bảo chất lượng đào tạo. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ bao gồm:

a) Sau mỗi đợt tuyển sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tổ chức tuyển sinh và kết quả tuyển sinh kèm theo các quyết định công nhận NCS trúng tuyển (theo mẫu tại Phụ lục III);

b) Vào tháng 12 hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đào tạo tiến sĩ, cấp bằng tiến sĩ, chỉ tiêu và kế hoạch tuyển NCS từng ngành của năm tiếp theo (theo mẫu tại Phụ lục IV của Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT);

c) Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn trong năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách trích ngang NCS đã hoàn thiện hồ sơ quá trình đào tạo và luận án đã được thông qua tại Hội đồng đánh giá bảo vệ luận án cấp trường trong 02 tháng trước đó (theo mẫu tại Phụ lục V của Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT);

d) Lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT - BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

#### **Điều 14. Nhiệm vụ và quyền của Khoa quản ngành trình độ tiến sĩ**

Phối hợp với Phòng Đào Tạo trong công tác tổ chức – quản lý đào tạo Tiến sĩ bao gồm:

1. Quản lý NCS vào làm việc theo chế độ nghiên cứu viên trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học tại Khoa. Tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo và nghiên cứu của NCS. Tổ chức sinh hoạt khoa học thường kỳ để NCS báo cáo kết quả nghiên cứu và cho ý kiến nhận xét NCS gửi về Phòng Đào tạo.

2. Tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ cho NCS.

3. Đề xuất hỗ trợ khai thác, sử dụng và nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo trình độ tiến sĩ hoặc tổ chức liên kết giữa các Phòng thí nghiệm, Trung tâm nghiên cứu trong và ngoài nước để hỗ trợ NCS thực hành, thí nghiệm (nếu cần).

4. Tổ chức việc xây dựng và cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu đáp ứng nhu cầu đào tạo trình độ tiến sĩ theo quy định.

5. Xây dựng kế hoạch giảng dạy, phân công giảng viên giảng dạy, hướng dẫn luận án và thực hiện kế hoạch đào tạo theo đúng quy định.

6. Tổ chức đánh giá luận án của NCS ở đơn vị chuyên môn; xem xét thông qua hoặc không thông qua đề nghị đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng cấp trường trên cơ sở quy định tại Điều 34 của Quy định này.

7. Xây dựng danh sách trích ngang lý lịch khoa học của các nhà khoa học đạt chuẩn theo quy định và danh mục các tạp chí khoa học, chuyển danh sách trên (cùng những thay đổi/cập nhật hằng năm) về Phòng Đào tạo để Phòng công bố trên trang Website Phòng Đào tạo.

8. Xây dựng hồ sơ mở ngành, chuyên ngành đào tạo mới, xác định đối tượng tuyển sinh, môn học chuyển đổi và bổ sung theo quy định.

9. Khoa cử 01 cán bộ (thuộc Ban lãnh đạo Khoa) trực tiếp phụ trách công tác quản lý đào tạo tiến sĩ cho mỗi chuyên ngành do Khoa quản lý.

10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo chức năng được giao.

#### **Điều 15. Nhiệm vụ và quyền của trường ĐH SPKT Tp.HCM**

1. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Đảm bảo đủ các điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất cần thiết cho giảng viên, người hướng dẫn, NCS và hội đồng đánh giá luận án (bao gồm cả nhiệm vụ sử dụng công cụ công nghệ thông tin để kiểm tra và rà soát việc sao chép luận án, chuyển kết quả cho Hội đồng đánh giá luận án cấp trường để Hội đồng xem xét, đánh giá, kết luận).

3. Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học ở quy mô quốc gia và quốc tế, xuất bản các tạp chí nghiên cứu khoa học có phản biện của cơ sở đào tạo.

## **Chương V**

### **QUI ĐỊNH VỀ HỌC PHÍ, KHEN THƯỞNG & KỶ LUẬT**

#### **Điều 16. Học phí**

##### **1. Đóng học phí**

Tất cả các NCS có nghĩa vụ đóng học phí theo từng năm học.

Vào đầu học kỳ 1 của năm học Trường sẽ ra thông báo đóng học phí (mức đóng học phí và thời gian đóng học phí được ghi cụ thể trong thông báo đóng học phí). Nội dung của thông báo bao gồm: thời gian bắt đầu & kết thúc của năm học, ngày bắt đầu thu học phí, ngày hết hạn thu học phí kèm mức học phí. NCS sẽ nộp học phí tại phòng Kế hoạch Tài chính (KH-TC) hoặc sẽ nộp vào tài khoản của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM theo hướng dẫn của Phòng KH-TC.

Những NCS không hoàn thành việc đóng học phí của năm học sẽ bị đình chỉ học trong năm đó và chỉ được phép vào học ở năm sau sau khi hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí; thời gian đình chỉ được tính vào thời gian kéo dài của khóa học. Điểm của tất cả các học phần ở năm học không đóng học phí sẽ không được công nhận. Trường hợp NCS tiếp tục không hoàn thành học phí năm năm tiếp theo sẽ bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển.

##### **2. Kéo dài thời hạn đóng học phí**

Trong trường hợp đặc biệt khó khăn, NCS có thể làm đơn xin đóng học phí trễ và nộp đơn này cho phòng Đào tạo – Bộ phận SĐH trước thời hạn đóng học phí 05 ngày. Khi được sự chấp thuận của Ban Giám Hiệu (BGH), NCS có thể đóng học phí trễ, nhưng không được quá 60 ngày kể từ ngày hết hạn đóng học phí của năm học đang học được ghi trong thông báo.

##### **3. Miễn học phí**

Những NCS là cán bộ giảng dạy của trường ĐH SPKT Tp.HCM sẽ được miễn học phí trong thời gian học căn cứ theo quyết định cử đi học (học phí sẽ do trường ĐH SPKT Tp.HCM đóng theo quy định hiện hành của Nhà trường). Nếu kéo dài hơn thời gian ghi trong quyết định, NCS phải tự đóng học phí trong thời gian kéo dài.

Những trường hợp đặc biệt khác, Hiệu trưởng trường ĐH SPKT Tp.HCM sẽ xem xét và ra quyết định cụ thể về miễn học phí một phần hoặc toàn phần.

##### **4. Học phí trong giai đoạn kéo dài và báo cáo Tiểu luận tổng quan; Chuyên đề NCKH 1, 2; Luận án đánh giá ở đơn vị chuyên môn và cấp Trường**

Trường hợp NCS hết thời gian học chính thức theo quy định tại khoản 1. Điều 6 của quy định này và đang trong giai đoạn kéo dài thời gian học, mức học phí sẽ tùy theo kế hoạch của NCS (số học phần trả nợ, kéo dài thời gian làm luận án...) cụ thể như sau: NCS nộp đơn đăng ký bảo vệ luận án cấp Trường (trong thời gian kéo dài) rơi vào học kỳ nào (theo kế hoạch năm học của Nhà trường), thì NCS phải hoàn thành học phí trọn học kỳ đó.

NCS chỉ ngưng đóng học phí tại Trường khi đã được hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua.

Nhà Trường chỉ chi trả toàn bộ các kinh phí lần thứ nhất cho Hội đồng báo cáo: Tiểu luận tổng quan, Chuyên đề NCKH 1, 2, Luận án ở đơn vị chuyên môn và Luận án cấp Trường. Trường hợp NCS nộp đơn đăng ký báo cáo nhưng không tham gia báo cáo hoặc báo cáo nhưng không đạt yêu cầu, NCS sẽ phải chịu toàn bộ kinh phí hội đồng cho kỳ báo cáo sau đó.

Kinh phí phát sinh cho hội đồng đánh giá luận án cấp Trường như: kinh phí đi lại, ăn ở cho các thành viên Hội đồng ở địa phương khác do NCS chi trả theo tình hình thực tế.

## **Điều 17. Khen thưởng và kỷ luật**

### **1. Khen thưởng**

Trường khen thưởng các NCS đạt các thành tích cao trong học tập và nghiên cứu khoa học:

- Được hội đồng luận án cấp Trường thông qua trước thời hạn quy định.
- Có nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học (bài báo, công trình nghiên cứu,...), công tác đoàn hội của Trường theo quy định của trường ĐH SPKT Tp.HCM.

### **2. Kỷ luật và xóa tên NCS**

#### **2.1. Quy định về việc đình chỉ học tập, kỷ luật NCS:**

NCS sẽ bị đình chỉ nếu vi phạm một trong các lý do sau đây:

- a) Không đóng học phí đúng thời gian qui định của Trường mà không có lý do chính đáng trong năm học đang học sẽ bị đình chỉ 1 năm học.
- b) NCS sao chép bài tập, tiểu luận của người khác sẽ bị điểm 0 cho phần bài tập, tiểu luận đó và phải học lại học phần đó.
- c) Vi phạm kỷ luật của Trường ở mức chưa bị buộc thôi học: Hội đồng kỷ luật của Trường ra quyết định tùy theo mức độ vi phạm để xử lý ở mức cảnh cáo, khiển trách, đình chỉ một học kỳ hay một năm học.

#### **2.2. Quy định về việc xóa tên NCS:**

NCS sẽ bị xóa tên khỏi danh sách học và hủy toàn bộ kết quả học với một trong những lý do sau đây:

- a) NCS mới trúng tuyển nếu sau 02 tuần kể từ ngày bắt đầu nhập học mà không đăng ký nhập học, không nộp đơn bảo lưu hoặc làm thủ tục nhập học mà không hoàn thành học phí theo quy định,... sẽ bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển.
- b) NCS tự ý nghỉ học một học kỳ mà không làm đơn xin tạm dừng học sẽ bị xóa tên ngay sau học kỳ đó.
- c) NCS không hoàn thành 50% số tín chỉ theo kế hoạch học tập cá nhân sau 1 năm học.
- d) Sau 5 năm (đã tính thời gian học tập kéo dài) mà luận án của NCS không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua (bao gồm tất cả các học phần bổ sung ở trình độ thạc sĩ và học phần thuộc trình độ tiến sĩ).
- đ) NCS đã bảo vệ luận án cấp Trường lần hai nhưng không thành.
- e) NCS đã bị đình chỉ một năm học vì không đóng học phí vẫn tiếp tục vi phạm ở năm học tiếp theo.

f) NCS vi phạm kỷ luật của Trường ở mức bị buộc thôi học: Hội đồng kỷ luật của Trường ra quyết định buộc thôi học.

g) NCS sử dụng bằng cấp/chứng chỉ giả trong quá trình tuyển sinh và học tập tại Trường.

## **Chương VI**

### **LUẬN ÁN, ĐÁNH GIÁ VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP ĐƠN VỊ CHUYÊN MÔN**

#### **Điều 18. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ**

1. Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của NCS, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

Hình thức và cấu trúc luận án tiến sĩ

a) Luận án được viết bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng nước ngoài sử dụng kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14, mã UNICODE.

b) Có cam đoan của NCS về nội dung luận án.

c) Cấu trúc của luận án gồm:

- Lý do lựa chọn đề tài, câu hỏi nghiên cứu, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa khoa học hoặc thực tiễn của đề tài;

- Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;

- Cơ sở lý thuyết, lý luận, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu;

- Kết quả nghiên cứu và phân tích đánh giá;

- Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

- Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án theo quy định của cơ sở đào tạo;

- Danh mục các bài báo/công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án của NCS kèm theo văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có);

- Phụ lục (nếu có).

Cách trình bày luận án, quy định trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo,... (tham khảo tại Phụ lục 4 của Quy định này).

2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cụ thể:

a) Trích dẫn đầy đủ và chỉ rõ nguồn tham khảo các kết quả nghiên cứu của các tác giả khác (nếu có);

b) Trong trường hợp luận án sử dụng nội dung công trình khoa học của tập thể mà NCS là đồng tác giả thì phải có văn bản đồng ý của các đồng tác giả khác cho phép NCS được sử dụng kết quả của nhóm nghiên cứu;

c) Tuân thủ các quy định khác của pháp luật sở hữu trí tuệ.

## **Điều 19. Điều kiện để NCS được đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn**

a) Đã hoàn thành các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ quy định tại các khoản 2 Điều 2 của Quy định này;

b) Đã công bố (là tác giả đứng tên thứ nhất hoặc Corresponding author) tối thiểu 02 bài báo khoa học về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus hoặc đã công bố tối thiểu 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện; Ngoài ra, NCS cần đáp ứng thêm các quy định hiện hành của Nhà trường (Phụ lục 1), Khoa/Viện quản ngành, người hướng dẫn về số lượng và chất lượng các bài báo khoa học.

*Lưu ý: NCS phải sử dụng email do nhà trường cung cấp làm địa chỉ liên hệ trong phần thông tin tác giả.*

c) Được tập thể hoặc người hướng dẫn NCS đồng ý cho đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn.

## **Điều 20. Đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn**

Việc đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn là hình thức sinh hoạt khoa học được tổ chức 01 lần hoặc nhiều lần, cho đến khi luận án được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường; các thành viên của đơn vị chuyên môn, NCS, học viên, sinh viên và những người quan tâm có quyền tham gia (trừ trường hợp luận án bảo vệ theo chế độ mật).

### **1. Thời gian đăng ký bảo vệ**

NCS sau khi hội đủ các điều kiện tại Điều 19 của Quy định này có thể nộp đơn đề nghị bảo vệ luận án cho Phòng Đào tạo (PĐT).

NCS có nguyện vọng bảo vệ luận án cấp đơn vị chuyên môn, phải nộp đầy đủ thủ tục bảo vệ luận án (theo mục 2.) trước thời gian mong muốn bảo vệ ít nhất 45 ngày.

### **2. Thủ tục đăng ký bảo vệ**

Để được mở hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn, NCS phải nộp đầy đủ cho phòng Đào tạo các văn bản dưới đây (Phụ lục 2):

1. Đơn đăng ký bảo vệ luận án cấp đơn vị chuyên môn (BM01-ĐT-BVCS);
2. Xác nhận điểm các bài báo khoa học (BM02-ĐT-BVCS);
3. Bản nhận xét đánh giá chất lượng luận án của GVHD (BM03-ĐT-BVCS);
4. Tóm tắt những đóng góp mới của luận án (BM13.1-ĐT-BVCS)
5. Bảng điểm chương trình học tiến sĩ bao gồm: Điểm của tất cả môn học (cả các môn học bổ sung); Điểm HĐ tiểu luận tổng quan, chuyên đề NCKH 1, chuyên đề NCKH 2;
6. 06 quyển luận án tiến sĩ;
7. 06 quyển tóm tắt luận án tiến sĩ;
8. 06 bản các bài báo được đăng: photo tờ bìa, mục lục, nội dung bài báo;
9. Gửi file PDF: Tóm tắt luận án, các đóng góp mới của luận án vào email [sdh@hcmute.edu.vn](mailto:sdh@hcmute.edu.vn) để phòng Đào tạo cập nhật lên website.



## **Điều 21. Quy định về Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn**

### **1. Tiêu chuẩn**

Số lượng nhà khoa học được mời nhận xét luận án tối thiểu là 05 người có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của NCS; có sự tham gia của các nhà khoa học ở trong và ngoài Trường; trong đó, có ít nhất hai nhà khoa học ở ngoài cơ sở đào tạo thuộc 2 đơn vị khác nhau và phải có ít nhất một nhà khoa học làm nhiệm vụ phản biện. Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký, hai phản biện và các ủy viên Hội đồng. Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhiệm một trách nhiệm trong Hội đồng. Khuyến khích mời các nhà khoa học giỏi là người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài làm phản biện trong Hội đồng.

### **2. Trách nhiệm**

Các thành viên Hội đồng phải đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án (theo mẫu).

Việc đánh giá luận án phải tập trung chủ yếu vào việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung và chất lượng của luận án, đảm bảo sự chính xác, khách quan, khoa học, tranh thủ được nhiều ý kiến đóng góp của các nhà khoa học trong việc xem xét đánh giá luận án của NCS.

Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở tổ chức từ một đến nhiều phiên họp khi luận án vẫn còn những điểm cần sửa chữa, bổ sung. Các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở phải có nhận xét chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu NCS sửa chữa, bổ sung.

Luận án chỉ được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp trường khi có tối thiểu ba phần tư (3/4) số nhà khoa học được mời nhận xét luận án ở lần đánh giá cuối cùng tán thành (ghi trong phiếu nhận xét luận án).

## **Điều 22. Tổ chức họp đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn**

1. Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày làm việc. Hội đồng họp để đánh giá luận án trong thời hạn tối đa 45 ngày làm việc, kể từ ngày các thành viên nhận được quyền luận án.

2. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng;
- b) Vắng mặt Thư ký Hội đồng;
- c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;
- d) Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên;
- đ) NCS đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

## **Điều 23. Trình tự buổi đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn**

1. Hội đồng họp phiên trừ bị kiểm tra các điều kiện tổ chức phiên họp hội đồng đánh giá luận án, chỉ cho NCS bảo vệ khi các thành viên hội đồng thống nhất.

2. Trưởng khoa/viện quản ngành tuyên bố lý do, công bố quyết định thành lập Hội đồng, sau đó chuyển quyền điều hành buổi bảo vệ cho Chủ tịch Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng công bố danh sách thành viên Hội đồng có mặt, các điều kiện chuẩn bị cho buổi bảo vệ và công bố chương trình làm việc.
4. NCS trình bày nội dung luận án từ 30 đến 60 phút.
5. Hai người phản biện lần lượt đọc bản nhận xét luận án.
6. Thành viên Hội đồng và những người tham dự đặt câu hỏi hoặc góp ý về những kết quả đã đạt được, những điểm mới của luận án, những vấn đề chưa giải quyết được và những điểm cần bổ sung hoặc sửa chữa.
7. NCS trả lời các câu hỏi được nêu ra và các ý kiến trao đổi.
8. Khi không còn vấn đề tranh luận hoặc các vấn đề đã được làm rõ, Hội đồng họp riêng:

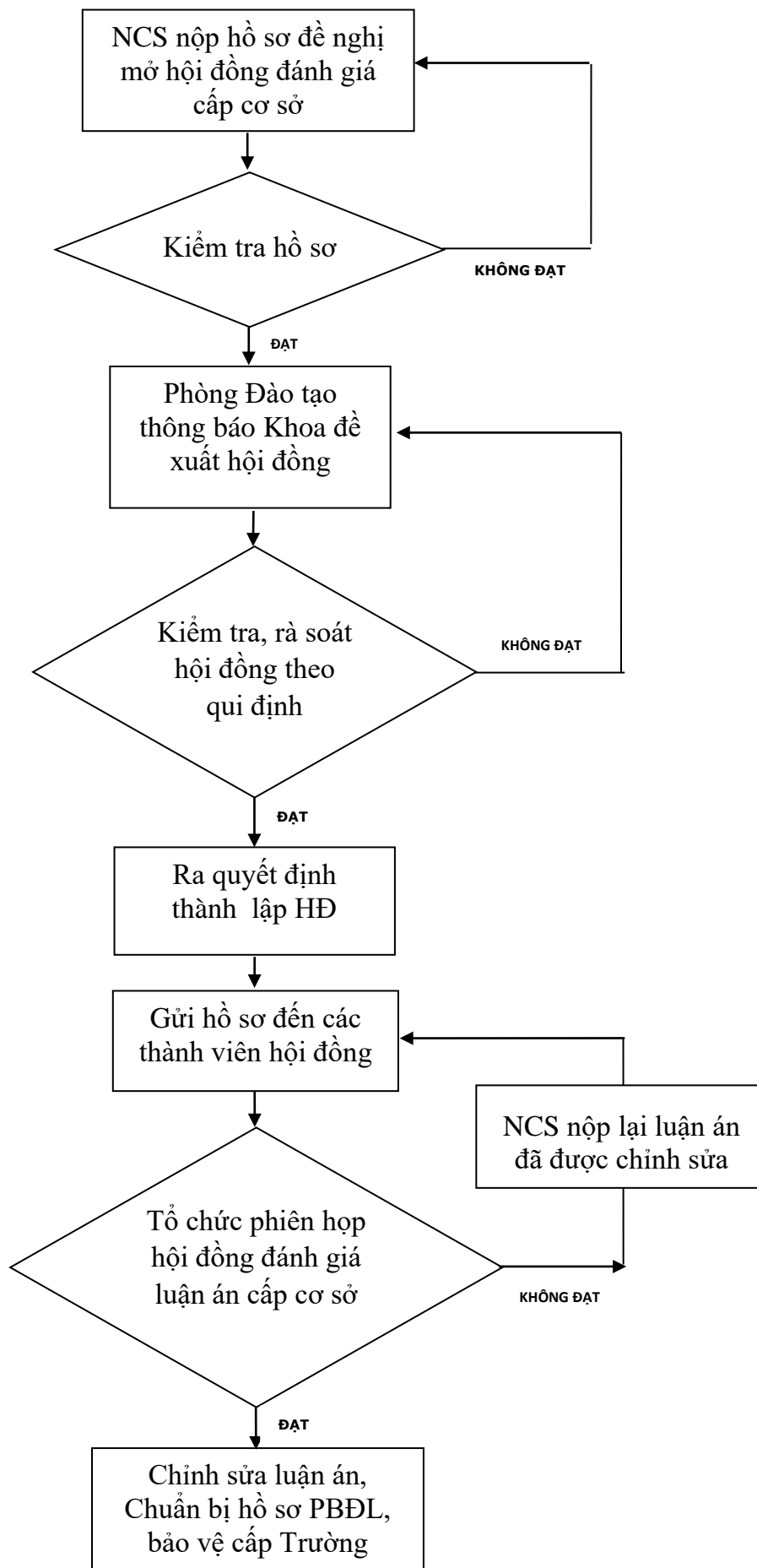
- Từng thành viên Hội đồng viết phiếu nhận xét và phải ghi rõ tán thành hay không tán thành để luận án được bảo vệ ở cấp Trường. (BM09-ĐT-BVCS)
  - Hội đồng thông qua Biên bản bỏ phiếu tán thành LATS. (BM10-ĐT-BVCS)
- Nếu từ 3/4 trở lên số thành viên có mặt tán thành luận án, Hội đồng thông qua danh sách tổ chức và cá nhân (BM11-ĐT-BVCS) được gửi quyển tóm tắt luận án.
9. Chủ tịch Hội đồng công bố Biên bản và kết quả bỏ phiếu tán thành luận án. (BM10-ĐT-BVCS)

#### **Điều 24. Các phiên họp tiếp theo của hội đồng thẩm định luận án ở đơn vị chuyên môn**

1. Chậm nhất 90 ngày sau khi phiên họp Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở kết thúc, NCS tiếp tục hoàn thiện luận án theo Biên bản của Hội đồng để bảo vệ ở phiên tiếp theo. Khi hoàn thành, NCS nộp cho PDT các hồ sơ bổ sung sau:
  - 02 bản giải trình chỉnh sửa luận án theo Biên bản của Hội đồng có xác nhận của người hướng dẫn và xác nhận của tất cả thành viên trong hội đồng (BM12-ĐT-BVCS);
  - 07 quyển luận án (bìa mềm) đã được bổ sung, sửa chữa;
2. Quá thời gian trên, nếu NCS không hoàn thành các hồ sơ tại Khoản 1 Điều này sẽ phải đăng ký bảo vệ lại luận án lần sau.
3. Phòng Đào tạo kiểm tra và chuyển hồ sơ cho Khoa/Viện quản ngành để chuẩn bị họp Hội đồng phiên tiếp theo.
4. Số lượng nhà khoa học tham gia đánh giá lần sau (nếu có) phải đảm bảo trùng tối thiểu hai phần ba (2/3) với tổng số nhà khoa học được mời nhận xét luận án đã tham gia ở lần đánh giá trước để nhận xét quá trình hoàn thiện luận án của NCS; trong đó, phải có mặt những người có ý kiến chưa đồng ý đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp trường, viện.
5. Khoa/Viện quản lý ngành chuẩn bị và tổ chức đánh giá như đối với phiên họp đầu tiên của Hội đồng.

#### **Điều 25. Quy trình và biểu mẫu liên quan đến Hội đồng**

##### **1. Quy trình đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn**



## **2. Biểu mẫu**

Các mẫu phiếu nhận xét/đánh giá liên quan đến hội đồng đánh giá ở đơn vị chuyên môn được ban hành kèm theo tại Phụ lục 2:

1. Bản nhận xét đánh giá chất lượng luận án của GVHD (BM03-ĐT-BVCS);
2. Bản nhận xét của giảng viên phản biện (BM04-ĐT-BVCS);
3. Bản nhận xét của các thành viên hội đồng (BM05-ĐT-BVCS);
4. Phiếu đánh giá kết quả bảo vệ luận án cấp cơ sở - Dành cho tại phiên họp (BM06-ĐT-BVCS);
5. Phiếu câu hỏi cho người tham gia (BM07-ĐT-BVCS);
6. Biên bản phiên họp đánh giá luận án cấp cơ sở (BM08-ĐT-BVCS);
7. Phiếu biểu quyết thông qua luận án (BM09-ĐT-BVCS)
8. Danh sách các cơ quan gửi luận án (BM11-ĐT-BVCS).

**Điều 26. Hoàn thiện hồ sơ sau khi luận án được thông qua ở đơn vị chuyên môn**

1. Chậm nhất 90 ngày sau khi được Hội đồng tán thành luận án, NCS nộp cho Phòng Đào tạo hồ sơ bao gồm:

- 02 bản trả lời câu hỏi, giải trình các điểm đã bổ sung và sửa chữa luận án của NCS sau mỗi phiên họp của Hội đồng, có chữ ký của: NCS, người hướng dẫn và tất cả thành viên tham gia hội đồng (BM12-ĐT-BVCS).

- 03 quyển luận án đóng bìa mềm và 03 quyển tóm tắt luận án đã bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng;

- 03 bản sao các bài báo, công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án;

- 02 bản tóm tắt những đóng góp mới về học thuật, lý luận của luận án bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh. (BM13-ĐT-BVCS)

2. Quá thời gian trên, nếu NCS không hoàn thành các hồ sơ tại Khoản 1 Điều này sẽ phải đăng ký bảo vệ lại luận án ở đơn vị chuyên môn.

## **Chương VI**

### **PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP LUẬN ÁN**

**Điều 27. Quy định, tiêu chuẩn và trách nhiệm thành viên tham gia phản biện độc lập**

Luận án của NCS được gửi lấy ý kiến của 02 phản biện độc lập trước khi được đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

Phản biện độc lập là những nhà khoa học, chuyên gia ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài; có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu của luận án; không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột với NCS; không có liên hệ hợp tác, hỗ trợ NCS và người hướng dẫn trong quá trình hoàn thiện luận án.

#### **1. Tiêu chuẩn**

a) Thành viên tham gia phản biện độc lập phải có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc có bằng tiến sĩ nhưng chưa có chức danh khoa học thì phải sau khi nhận bằng tiến sĩ tròn 3 năm.

- b) Có trình độ chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực đề tài nghiên cứu của NCS;
- c) Có phẩm chất và đạo đức tốt;
- d) Có uy tín khoa học cao;
- đ) Có chính kiến và bản lĩnh khoa học.

## **2. Trách nhiệm**

Các phản biện độc lập phải có trách nhiệm bảo mật nhiệm vụ, chức trách của mình, kể cả khi đã hoàn thành việc phản biện luận án hay khi tham gia vào Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

### **Điều 28. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của trường ĐH SPKT Tp.HCM.

Trong thời gian thi hành nhiệm vụ, Phản biện độc lập từ chối mọi cuộc trao đổi hay tranh luận với những người có ý định tìm hiểu việc đánh giá luận án của Phản biện độc lập. Trong trường hợp cần thiết, Phản biện độc lập thông báo cho Hiệu trưởng để có biện pháp xử lý.

Khoa, viện quản lý ngành, bộ môn, (tập thể) người hướng dẫn và NCS không được tìm hiểu về phản biện độc lập.

### **Điều 29. Lựa chọn và gửi hồ sơ phản biện độc lập**

1. Trên cơ sở danh sách nhà khoa học đủ điều kiện làm phản biện độc lập, Hiệu trưởng hoặc lãnh đạo trường được Hiệu trưởng ủy quyền (sau đây gọi là Hiệu trưởng) chọn 2 người làm phản biện độc lập.

2. Hiệu trưởng trực tiếp gửi tới các phản biện độc lập thư mời phản biện luận án kèm theo:

- a) 01 quyển luận án;
  - b) 01 quyển tóm tắt luận án;
  - c) 01 bản sao các bài báo, công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án;
  - d) Mẫu bản nhận xét phản biện luận án (BM15-ĐT-PBĐL).
3. Phản biện độc lập gửi bản nhận xét tới đích danh Hiệu trưởng.

### **Điều 30. Nội dung nhận xét phản biện độc lập:**

1. Nội dung bản nhận xét:
- a) Tính cấp thiết (ý nghĩa lý luận và thực tiễn) của đề tài;
  - b) Sự phù hợp của đề tài với chuyên ngành đào tạo;
  - c) Sự trùng lặp của đề tài với các công trình khoa học đã nghiên cứu và công bố trong và ngoài nước (Nếu trùng lặp, đề nghị ghi rõ họ tên tác giả, tên công trình, nhà xuất bản, năm xuất bản của tài liệu đã công bố);
  - d) Tính trung thực, độ tin cậy, rõ ràng trong trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo;
  - e) Tính hiện đại, hợp lý của phương pháp nghiên cứu;
  - f) Đánh giá các kết quả đạt được, những đóng góp mới và giá trị của những đóng góp đó, khả năng phát triển của đề tài;
  - g) Bản Tóm tắt luận án có đảm bảo tính khoa học, có phản ánh trung thực kết quả nghiên cứu trình bày trong luận án hay không?

h) Các bài báo đã công bố của NCS có phản ánh các kết quả chủ yếu của luận án?  
Chất lượng các bài báo đã công bố của NCS?

i) Đồng ý hay không đồng ý cho NCS bảo vệ luận án trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường?

2. Trường hợp Phản biện độc lập đồng ý, đề nghị ghi rõ trong bản nhận xét:

a) NCS cần phải bổ sung, sửa chữa phần nào về nội dung, hình thức của luận án và bản tóm tắt luận án.

b) Phản biện độc lập có yêu cầu được đọc lại hay không sau khi NCS đã sửa chữa luận án và bản tóm tắt luận án?

3. Trường hợp Phản biện độc lập không đồng ý hoặc chưa đưa ra kết luận, đề nghị cần ghi rõ trong bản nhận xét:

a) Không đồng ý vì luận án không đạt yêu cầu, không thể đưa ra bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường.

b) Hoặc chưa đưa ra kết luận đồng thời Phản biện độc lập nêu rõ những điểm luận án cần phải bổ sung sửa chữa. Sau khi xem lại luận án và tóm tắt luận án đã sửa chữa, Phản biện độc lập mới đưa ra ý kiến về việc đồng ý hay không đồng ý cho NCS bảo vệ luận án trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường.

Bản in luận án, tóm tắt luận án và các công trình công bố của NCS không cần người phản biện độc lập gửi trả lại Trường, trừ khi người phản biện có những ý kiến hoặc sửa chữa ghi trên luận án, tóm tắt luận án để gửi lại cho NCS.

### **Điều 31. Tiếp thu ý kiến của phản biện độc lập**

1. Sau khi nhận được bản nhận xét của các phản biện độc lập, Hiệu trưởng sao và chuyển bản nhận xét của phản biện độc lập cho NCS (qua Phòng Đào tạo – Bộ phận phụ trách sau đại học). Trên bản sao đã loại bỏ các thông tin liên quan tới phản biện độc lập.

2. NCS và (tập thể) người hướng dẫn nghiên cứu kỹ các ý kiến của phản biện độc lập để viết bản giải trình ý kiến của các phản biện độc lập.

3. Bản giải trình phải nêu rõ:

a) Phần nào, mục nào (ở trang bao nhiêu) của luận án đã được bổ sung, sửa chữa;

b) Những ý kiến được bảo lưu hoặc cần được tranh luận trong buổi bảo vệ;

c) Những ý kiến được giải trình thêm;

d) Cuối bản giải trình có chữ ký của NCS và người hướng dẫn.

4. Sau khi hoàn thành bản giải trình, NCS nộp cho phòng Đào tạo:

a) 02 bản giải trình sửa chữa luận án có xác nhận của người hướng dẫn;

b) 02 quyển luận án đã được bổ sung, sửa chữa;

c) 02 quyển tóm tắt luận án đã được bổ sung, sửa chữa.

4. Người hướng dẫn, Khoa quản ngành và Phòng Đào tạo có trách nhiệm kiểm tra việc chỉnh sửa luận án của NCS. Sau khi NCS đã chỉnh sửa, bổ sung luận án đạt yêu cầu thì thực hiện các hoạt động tiếp theo để bảo vệ luận án cấp Trường.

5. Hiệu trưởng gửi các hồ sơ trên cho phản biện độc lập nếu được yêu cầu.

### **Điều 32. Xử lý kết quả phản biện độc lập**

1. Quá 30 ngày tính từ thời hạn gửi kết quả phản biện độc lập, nếu Nhà trường không nhận được kết quả của phản biện độc lập, Hiệu trưởng sẽ gửi hồ sơ và lấy ý kiến của phản biện thứ ba

2. Khi kết quả của cả hai phản biện độc lập tán thành luận án, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường cho NCS.

3. Khi có một phản biện độc lập không tán thành luận án, Hiệu trưởng gửi luận án xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba. Nếu phản biện độc lập thứ ba tán thành luận án thì luận án được đưa ra bảo vệ ở cấp trường.

4. Khi 1 trong 2 phản biện độc lập đầu tiên hoặc phản biện độc lập thứ ba không tán thành luận án:

a) NCS phải chỉnh sửa luận án để bảo vệ lại ở cấp đơn vị chuyên môn sớm nhất sau 6 tháng và muộn nhất là 24 tháng kể từ ngày luận án bị trả lại và đảm bảo không vượt quá 05 năm (60 tháng) kể từ ngày có quyết định công nhận NCS. Quá thời gian này, NCS không được bảo vệ luận án và các kết quả học tập thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu;

b) Luận án sau khi được đánh giá lại ở cấp đơn vị chuyên môn phải được lấy ý kiến của các phản biện độc lập lần đầu;

c) Trường hợp các phản biện độc lập vẫn không tán thành luận án, NCS sẽ bị buộc thôi học.

### **Điều 33. Hoàn chỉnh hồ sơ**

1. Khi các phản biện độc lập tán thành luận án, NCS nộp cho Phòng Đào tạo – Bộ phận sau đại học:

a) 01 bản giải trình tiếp thu và sửa chữa luận án theo ý kiến của các phản biện độc lập (có xác nhận của tập thể hướng dẫn).

b) 01 quyển luận án đóng bìa cứng, 01 quyển tóm tắt luận án bằng Tiếng Việt, 01 quyển tóm tắt luận án bằng Tiếng Anh đã được bổ sung, sửa chữa trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các phản biện độc lập.

c) 01 bản tóm tắt những điểm mới về mặt học thuật, lý luận của luận án bằng Tiếng Việt và bằng Tiếng Anh đã được bổ sung, sửa chữa trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các phản biện độc lập.

d) 01 đĩa CD chứa tất cả các văn bản trên để làm thủ tục bảo vệ luận án cấp Trường.

2. Nếu quá 60 ngày từ ngày nhận được kết quả phản biện độc lập, NCS không hoàn thành các hồ sơ tại Khoản 1 Điều này, NCS phải thực hiện lại quy trình phản biện độc lập.

## **Chương VII**

### **HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG**

#### **Điều 34. Điều kiện để NCS được đề nghị bảo vệ luận án cấp Trường**

a) Luận án của NCS được đơn vị chuyên môn đề nghị được đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

b) Luận án của NCS được các phản biện độc lập quy định tại Điều 31 của Quy định này tán thành;

c) NCS không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

e) Hoàn thành học phí theo đúng Quy định của Trường.

### **Điều 35. Hồ sơ đề nghị cho NCS bảo vệ luận án cấp trường**

1. Trên cơ sở ý kiến kết luận của Hội đồng đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn, NCS hoàn thiện hồ sơ gửi Hiệu trưởng (nộp qua phòng Đào tạo) đề nghị cho NCS bảo vệ luận án cấp trường.

2. Hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án của NCS gồm (Phụ lục 3):

a) Toàn văn luận án và tóm tắt luận án đã được bổ sung, sửa chữa trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các phản biện độc lập (8 bản);

b) Trang thông tin những điểm mới về mặt học thuật, lý luận của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài đã được bổ sung, sửa chữa trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các phản biện độc lập. Nội dung gồm: tên luận án; tên chuyên ngành và mã số; tên NCS và khoá đào tạo; chức danh khoa học, học vị, tên người hướng dẫn; tên cơ sở đào tạo; nội dung ngắn gọn những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, những luận điểm mới rút ra được từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án; chữ ký và họ tên của NCS (8 bản);

c) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả;

d) Đơn đăng ký bảo vệ luận án cấp trường có xác nhận của đơn vị chuyên môn đồng ý cho phép NCS được bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

đ) Bảng điểm các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

e) Quyết định công nhận NCS và minh chứng những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);

f) Bản nhận xét của 02 phản biện độc lập;

g) Biên bản chi tiết nội dung thảo luận tại các phiên họp đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn, có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng và Thư ký;

h) Bản giải trình các điểm đã bổ sung và sửa chữa của NCS sau mỗi phiên họp của Hội đồng cấp đơn vị chuyên môn, có chữ ký xác nhận và đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, hai người phản biện luận án, những thành viên có ý kiến đề nghị bổ sung sửa chữa và Trưởng đơn vị chuyên môn;

i) Bản giải trình các điểm đã bổ sung và sửa chữa của NCS theo ý kiến của các phản biện độc lập có chữ ký xác nhận và đồng ý người hướng dẫn và Trưởng đơn vị chuyên môn;

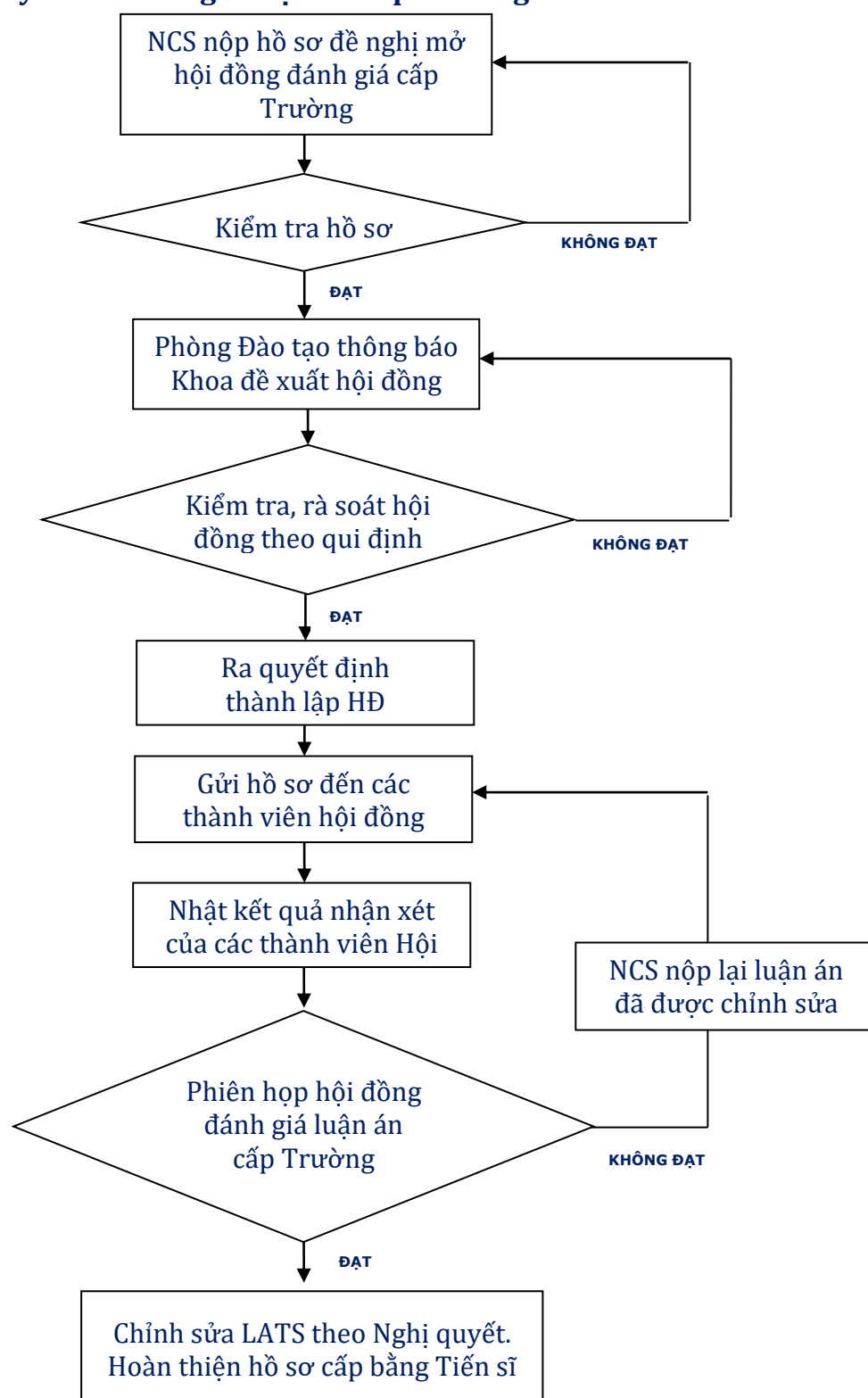
k) Bản kê khai danh mục và sao chụp những bài báo, công trình công bố liên quan đến đề tài luận án của NCS (8 bản);

l) Gửi file PDF toàn văn luận án, tóm tắt luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) và trang thông tin những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, luận điểm mới về khoa học và thực tiễn của luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) vào địa chỉ email: [sdh@hcmute.edu.vn](mailto:sdh@hcmute.edu.vn).



Các mục đ, e, f, g do Phòng Đào tạo tập hợp, các mục còn lại NCS có trách nhiệm chuẩn bị và gửi cho Phòng Đào tạo.

### Điều 36. Quy trình đánh giá luận án cấp Trường



### Điều 37. Quy định về Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường

1. Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường gồm 07 thành viên, trong đó: số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư tối thiểu là 05 người; số thành viên đã tham gia đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn tối đa không quá 03 người; số thành viên là cán bộ của trường ĐH SPKT Tp.HCM tối đa không quá 03 người;

2. Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, 03 phản biện và các uỷ viên; chủ tịch Hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư ngành phù hợp với đề tài luận án của NCS; các phản biện không được là đồng tác giả với NCS trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án và không sinh hoạt trong cùng đơn vị chuyên môn với NCS; đại diện tập thể hướng dẫn NCS có thể được mời tham gia Hội đồng với tư cách là uỷ viên.

3. Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột của NCS không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

4. Đối với các ngành đang triển khai đào tạo thí điểm tại trường ĐH SPKT Tp.HCM, Hiệu trưởng sẽ quyết định số lượng giáo sư, phó giáo sư, số lượng thành viên là cán bộ của Nhà Trường tùy vào tình hình thực tế tại thời điểm đó.

5. Trong trường hợp cần thiết (vì lý do khách quan hoặc do có thành viên đề nghị không tham gia Hội đồng), Hiệu trưởng quyết định về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và thời hạn liên quan đến hoạt động của Hội đồng được tính từ ngày quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên có hiệu lực.

### **Điều 38. Tiêu chuẩn và trách nhiệm thành viên tham gia Hội đồng chấm luận án cấp Trường**

#### **1. Tiêu chuẩn**

- a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài;
- b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của NCS (thành viên là tiến sĩ phải đã nhận bằng đủ 36 tháng tính đến ngày thành lập Hội đồng);
- c) Có công trình nghiên cứu, có uy tín và kinh nghiệm hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của NCS, trong đó người phản biện phải có tối thiểu 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện;
- d) Chủ tịch Hội đồng phải là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, đúng chuyên ngành với luận án.

#### **2. Trách nhiệm**

a) Các thành viên Hội đồng phải đọc luận án và viết nhận xét (theo mẫu) trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường và gửi về Trường trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 10 ngày làm việc. Văn bản nhận xét luận án của các thành viên Hội đồng phải đánh giá đầy đủ, cụ thể về bố cục và hình thức của luận án; về nội dung, phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả đạt được, trong đó phải nêu bật được những luận điểm mới của luận án.

b) Người phản biện phải có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án.

### **Điều 39. Đánh giá luận án ở cấp trường**

1. Hội đồng họp để đánh giá luận án trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày có quyết định thành lập. Quá thời hạn này, Hội đồng tự giải tán.

2. Hội đồng không tổ chức họp để đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Vắng mặt chủ tịch hội đồng;  
b) Vắng mặt thư ký hội đồng;  
c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;  
d) Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên;  
đ) NCS đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;  
e) Có hai nhận xét của thành viên Hội đồng không tán thành luận án. Trường hợp này luận án được xem là không đạt yêu cầu, không cần phải tổ chức bảo vệ luận án.

3. Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu (tán thành hoặc không tán thành), phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành; luận án không được thông qua nếu có từ 02 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi bảo vệ trở lên bỏ phiếu không tán thành;

4. Hội đồng phải có quyết nghị về luận án, trong đó nêu rõ:

a) Kết quả đánh giá luận án của các thành viên Hội đồng;  
b) Những đóng góp mới của luận án về lý luận và thực tiễn;  
c) Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án;  
d) Tính trung thực của kết quả nghiên cứu;  
đ) Kết luận của Hội đồng về việc không thông qua luận án và lý do hoặc thông qua luận án (bao gồm cả yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, nếu có), kiến nghị công nhận trình độ, cấp bằng tiến sĩ cho NCS;

Nghị quyết của Hội đồng phải được các thành viên Hội đồng nhất trí thông qua và ký tên xác nhận của các thành viên hội đồng.

5. Toàn bộ diễn biến của phiên họp đánh giá luận án phải được ghi thành biên bản chi tiết, đặc biệt phần hỏi và trả lời của NCS cho từng câu hỏi. Biên bản phải được toàn thể thành viên Hội đồng thông qua, có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng.

6. Chủ tịch hội đồng là người có trách nhiệm xác nhận việc bổ sung, sửa chữa luận án theo quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

#### **Điều 40. Các biểu mẫu liên quan đến Hội đồng cấp Trường**

Các mẫu đơn, mẫu xác nhận, mẫu phiếu nhận xét/đánh giá liên quan đến mở hội đồng đánh giá cấp Trường được ban hành kèm theo Phụ lục 2:

1. Bản nhận xét của giảng viên phản biện (BM04-ĐT-BVCT);
2. Bản nhận xét của các thành viên hội đồng (BM05-ĐT-BVCT);
3. Phiếu đánh giá kết quả bảo vệ luận án cấp Trường - Dành cho tại phiên họp (BM06-ĐT-BVCT);
4. Phiếu câu hỏi cho người tham gia (BM07-ĐT-BVCT);
5. Biên bản phiên họp đánh giá luận án cấp Trường (BM08-ĐT-BVCT);
6. Phiếu biểu quyết thông qua luận án (BM09-ĐT-BVCT);
7. Biên bản kiểm phiếu của các thành viên HĐ (BM10-ĐT-BVCT);
8. Nghị quyết của Hội đồng (BM11-ĐT-BVCT);
9. Danh sách chữ ký của các thành viên Hội đồng (BM12-ĐT-BVCT).

## **Điều 41. Chuẩn bị họp Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường**

Phòng Đào tạo – Bộ phận sau đại học có nhiệm vụ:

a) Chuyển Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường, Thư mời phản biện/nhận xét luận án kèm mẫu bản nhận xét luận án, quyển luận án và tập công trình khoa học đã công bố của NCS và trang thông tin về những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) tới 3 người phản biện luận án và các thành viên Hội đồng;

b) Công khai thông tin về luận án, tóm tắt luận án (Tiếng Việt và Tiếng Anh) và bản tóm tắt những đóng góp mới của luận án trên website của Trường ([hcmute.edu.vn](http://hcmute.edu.vn)) và website của Phòng ([sdh.hcmute.edu.vn](http://sdh.hcmute.edu.vn)) chậm nhất 20 ngày trước ngày bảo vệ trừ những luận án được phép đánh giá theo chế độ mật quy định tại Điều 44 của Quy định này.

c) Các hồ sơ cho Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường họp do Phòng Đào tạo chuẩn bị. NCS không được tham gia vào quá trình chuẩn bị và tổ chức đánh giá luận án.

## **Điều 42. Trình tự buổi đánh giá luận án cấp Trường**

1. Hội đồng họp phiên trừ bị kiểm tra các điều kiện tổ chức phiên họp hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, chỉ cho NCS bảo vệ khi các thành viên hội đồng thống nhất.

2. Trưởng Phòng Đào tạo tuyên bố lý do, công bố quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường của Hiệu trưởng, sau đó chuyển quyền điều hành buổi bảo vệ cho Chủ tịch Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng công bố danh sách thành viên Hội đồng có mặt, các điều kiện chuẩn bị cho buổi bảo vệ và công bố chương trình làm việc.

4. NCS trình bày nội dung luận án (lưu ý: không được đọc bản tóm tắt luận án), thời gian trình bày không quá 30 phút.

5. Ba cán bộ phản biện lần lượt đọc bản nhận xét luận án.

6. Thư ký Hội đồng đọc bản tổng hợp nội dung các bản nhận xét luận án (Chủ tịch, Thư ký, Ủy viên).

7. Thành viên Hội đồng và những người tham dự đặt câu hỏi hoặc góp ý về những kết quả đã đạt được, những điểm mới của luận án, những vấn đề chưa giải quyết được và những điểm cần bổ sung hoặc sửa chữa.

8. NCS giải trình về các ý kiến nhận xét quyển tóm tắt luận án, trả lời các câu hỏi được nêu ra và các ý kiến trao đổi.

9. Khi không còn vấn đề tranh luận hoặc các vấn đề đã được làm rõ, Hội đồng họp riêng:

- Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm 1 Trưởng ban, 1 Thư ký và 1 Ủy viên sau đó tiến hành bỏ phiếu đánh giá luận án. Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên Hội đồng chỉ được bỏ phiếu tán thành hoặc không tán thành. Phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Luận án đạt yêu cầu khi có 6/7 hoặc 5/6 thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu tán thành.

- Hội đồng thảo luận để thông qua Quyết nghị, trong đó ghi rõ (BM10-ĐT-BVCT):

- a) Kết quả bỏ phiếu đánh giá luận án của Hội đồng;
- b) Những kết luận khoa học cơ bản, những điểm mới, đóng góp mới của luận án;
- c) Cơ sở khoa học, độ tin cậy của những luận điểm và những kết luận nêu trong luận án;
- d) Ý nghĩa về lý luận, thực tiễn và những đề nghị sử dụng các kết quả nghiên cứu của luận án;
- đ) Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án;
- e) Mức độ đáp ứng các yêu cầu của luận án;
- g) Những điểm cần bổ sung, sửa chữa (nếu có) trước khi nộp luận án cho Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- h) Kiến nghị của Hội đồng về việc công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ cho NCS.

10. Nghị quyết của Hội đồng phải được các thành viên Hội đồng nhất trí thông qua bằng biểu quyết công khai. Chủ tịch Hội đồng công bố Quyết nghị của Hội đồng. (BM10-ĐT-BVCT)

#### **Điều 43. Bảo vệ lại luận án**

1. Trong trường hợp luận án của NCS không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua ở lần đánh giá thứ nhất, NCS được phép sửa chữa luận án và đề nghị được bảo vệ luận án lần thứ hai.

2. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án cấp trường lần thứ hai phải có tối thiểu 05 thành viên đã tham gia Hội đồng lần thứ nhất nhưng không được vắng mặt thành viên Hội đồng có ý kiến không tán thành luận án.

3. Trong thời hạn tối đa 60 ngày (nhưng vẫn phải đảm bảo thời gian quy định tại khoản 2. Điều 6 của Quy định này) kể từ ngày NCS bảo vệ luận án cấp trường lần thứ nhất, NCS sẽ phải hoàn thành thủ tục và bảo vệ luận án ở cấp trường lần thứ hai. Quy trình, thủ tục đối với việc đánh giá luận án ở cấp trường, lần thứ hai giống như bảo vệ lần thứ nhất.

4. Không tổ chức đánh giá lại luận án lần thứ ba.

#### **Điều 44. Đánh giá luận án theo chế độ mật**

1. Trong trường hợp đề tài luận án liên quan đến bí mật quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định thì Hiệu trưởng phải xác định tính chất mật của đề tài ngay sau khi có quyết định công nhận NCS, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo căn cứ xác định tính chất mật của đề tài và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản.

2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về các quy định bảo mật trong quá trình tổ chức đào tạo, nghiên cứu, thực hiện luận án, tổ chức đánh giá luận án, quản lý hồ sơ và tài liệu liên quan theo Quy định bảo mật của Nhà nước.

3. NCS thực hiện các luận án được xác định là mật quy định tại khoản 1 Điều này không phải thực hiện quy định tại khoản b Điều 19 và khoản b Điều 41 của Quy định này.

4. Ngoài quy định tại khoản 3 Điều này, NCS thực hiện luận án theo chế độ mật phải đảm bảo tất cả các quy định khác của Quy định này.

### **Chương VIII**

## **THẨM ĐỊNH QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, CHẤT LƯỢNG LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ**

### **Điều 45. Thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án**

Việc thẩm định quá trình đào tạo, chất lượng luận án được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Thẩm định ngẫu nhiên tối đa 20% hồ sơ quá trình đào tạo, chất lượng luận án đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua trong báo cáo của cơ sở đào tạo quy định tại điểm c khoản 11 Điều 13 Quy định này.

2. Thẩm định khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo về hồ sơ quá trình đào tạo, nội dung và chất lượng luận án.

### **Điều 46. Hồ sơ thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án**

1. Hồ sơ thẩm định quá trình đào tạo

a) Hồ sơ dự tuyển NCS có đầy đủ minh chứng về điều kiện dự tuyển tại Điều 6 của Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 Ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

b) Hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường của NCS quy định tại Điều 40 của Quy định này;

c) Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của NCS quy định tại khoản 1 Điều 50 của Quy định này;

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2. Hồ sơ thẩm định nội dung, chất lượng luận án

a) Luận án tiến sĩ đã xoá thông tin về NCS, người hướng dẫn NCS và tên Trường;

b) Tóm tắt luận án đã xoá thông tin về NCS, người hướng dẫn NCS và tên Trường;

c) Bản sao các bài báo công bố kết quả nghiên cứu của NCS theo quy định;

d) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

### **Điều 47. Quy trình thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án**

1. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Nhà Trường quy định tại điểm c, khoản 11 Điều 13 của Quy định này, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ thông báo bằng văn bản danh sách những trường hợp cần thẩm định của Nhà trường và nội dung yêu cầu thẩm định cụ thể.

2. Trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ của Nhà trường theo quy định tại Điều 48 của Quy định này, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tiến hành thẩm định và có văn bản thông báo kết quả thẩm định.

3. Quá trình đào tạo đạt yêu cầu thẩm định khi hồ sơ thẩm định đảm bảo các quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quy trình tổ chức đánh giá luận án của Quy định này.

4. Nội dung, chất lượng luận án được thẩm định bằng hình thức lấy ý kiến đánh giá của 03 nhà khoa học có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, có kinh nghiệm chuyên môn, am hiểu đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của NCS.

a) Luận án đạt yêu cầu thẩm định nếu tối thiểu hai trong ba ý kiến thẩm định luận án tán thành;

b) Trong trường hợp luận án không đạt yêu cầu thẩm định quy định tại điểm a khoản này hoặc có đơn thư tố cáo về nội dung và chất lượng luận án thì Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận án, uỷ quyền thủ trưởng cơ sở đào tạo NCS tổ chức họp Hội đồng thẩm định luận án có sự giám sát của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 48. Hội đồng thẩm định luận án**

1. Hội đồng thẩm định luận án gồm 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 04 thành viên chưa tham gia đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn, chưa là phản biện độc lập hoặc chưa là thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường; có các nhà khoa học tham gia thẩm định không tán thành luận án theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Quy định này.

2. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng thẩm định luận án như tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường quy định tại khoản 1 Điều 38 Quy định này.

3. Hội đồng thẩm định luận án có chủ tịch, thư ký và các ủy viên.

4. Hội đồng chỉ họp khi có mặt tối thiểu 06 thành viên bao gồm chủ tịch, thư ký và các thành viên hội đồng có ý kiến không tán thành luận án (nếu có).

5. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định: xem xét, đánh giá và quyết nghị về nội dung, chất lượng luận án hoặc làm rõ những nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo.

6. Luận án không đạt yêu cầu thẩm định khi có từ 02 thành viên Hội đồng có mặt trở lên không tán thành.

7. Trong trường hợp luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua, Hiệu trưởng tổ chức và chủ trì đối thoại giữa Hội đồng thẩm định luận án và Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có sự tham dự của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng thành viên của hai Hội đồng dự họp tối thiểu là 12 người, trong đó chủ tịch, phản biện, thư ký và các thành viên có ý kiến không tán thành của hai Hội đồng phải có mặt. Luận án không được thông qua nếu có từ 03 thành viên có mặt tại buổi đối thoại trở lên không tán thành. Kết quả cuộc họp đối thoại là kết quả thẩm định cuối cùng về nội dung, chất lượng luận án.

#### **Điều 49. Xử lý kết quả thẩm định**

1. Đối với luận án đạt yêu cầu thẩm định theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 47 Quy định này hoặc được Hội đồng thẩm định thông qua nhưng yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung, Hội đồng đánh giá luận án cấp trường cùng với người hướng dẫn và

NCS xem xét, quyết định các điểm cần sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của người thẩm định hoặc Hội đồng thẩm định.

2. Đối với luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua:

a) Trong trường hợp NCS chưa được cấp bằng tiến sĩ, NCS được phép sửa đổi, bổ sung và đề nghị đánh giá lại luận án theo quy định tại Điều 43 của Quy định này;

b) Trong trường hợp NCS đã được cấp bằng tiến sĩ thì Nhà trường xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Quy định này.

3. Đối với hồ sơ quá trình đào tạo chưa đạt yêu cầu thẩm định, căn cứ thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng bổ sung hoàn thiện hồ sơ và giải trình.

4. Trong thời gian tối đa 02 tháng (60 ngày) kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả thẩm định, Hiệu trưởng có văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xử lý kết quả thẩm định theo các nội dung nêu tại các khoản 1, 2, 3 Điều này với các minh chứng kèm theo.

### **Điều 50. Cấp bằng tiến sĩ**

1. Điều kiện để NCS được xét cấp bằng tiến sĩ:

a) Luận án của NCS đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua đủ 03 tháng (90 ngày);

b) NCS đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung luận án theo quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường và được người hướng dẫn, đơn vị quản lý đào tạo, chủ tịch Hội đồng xác nhận;

c) Nếu là trường hợp cần thẩm định theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 47 thì kết quả thẩm định phải đạt yêu cầu theo quy định tại khoản 3 và điểm a, khoản 4 Điều 47 và khoản 1 Điều 49 của Quy định này; hoặc chưa nhận được kết quả thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi đã hết thời hạn thẩm định quy định tại khoản 2 Điều 47 của Quy định này;

d) Đã đăng trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản in và file pdf) toàn văn luận án và tóm tắt luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của NCS, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của Hiệu trưởng khi đã bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, viện và Hội đồng thẩm định (nếu có).

2. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của NCS gồm:

a) Biên bản của buổi đánh giá luận án ở cấp trường;

c) Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá của tất cả các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có mặt tại buổi đánh giá;

d) Bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn hoặc tập thể hướng dẫn NCS;

đ) Danh sách có chữ ký của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường có mặt tại buổi đánh giá luận án của NCS;

e) Giấy biên nhận đã nộp luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam;

g) Minh chứng công bố công khai ngày đánh giá luận án trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật quy định tại khoản b Điều 41 Quy định này;



h) Giấy xác nhận đã nộp luận án và tóm tắt luận án cho Khoa quản ngành và Thư viện trường ĐH SPKT Tp.HCM;

i) Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan công tác (theo mẫu);

k) Lệ phí cấp phát bằng theo quy định của Nhà trường.

3. Nhà trường tập hợp hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ và tiến hành thủ tục cấp bằng cho NCS khi NCS đáp ứng đầy các đủ điều kiện qui định tại khoản 1 Điều này và lưu trữ hồ sơ cấp bằng theo quy định.

4. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức kiểm tra quá trình đào tạo, chất lượng luận án, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường trước khi tổ chức cuộc họp thường kỳ Hội đồng Khoa học và Đào tạo của cơ sở đào tạo để thông qua danh sách NCS được xét cấp bằng tiến sĩ và ra quyết định cấp bằng tiến sĩ cho NCS.

## **Chương IX**

### **KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 51. Khiếu nại, tố cáo**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và NCS có quyền khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ.

2. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

#### **Điều 52. Thanh tra, kiểm tra**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo trình độ tiến sĩ của Nhà Trường theo quy định hiện hành.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra bao gồm công tác tuyển sinh; công tác tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo; quy trình tổ chức đánh giá và bảo vệ luận án; cấp bằng tiến sĩ và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ sở đào tạo. Kết luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị (nếu có) sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho Nhà trường.

#### **Điều 53. Xử lý vi phạm**

1. Trong trường hợp phát hiện có vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản yêu cầu Nhà trường xử lý hoặc trực tiếp xử lý theo thẩm quyền.

2. Việc thu hồi bằng tiến sĩ được thực hiện theo quy định hiện hành và trong những trường hợp sau:

a) Gian lận trong hồ sơ dự tuyển khiến người được cấp bằng không còn đảm bảo điều kiện dự tuyển và điều kiện công nhận NCS;

b) Sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận án mà nếu cắt bỏ những nội dung đó thì luận án không đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 18 của Quy định này;

c) Luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua theo quy định tại khoản 7 Điều 48 Quy định này.

3. Trong trường hợp NCS bị phát hiện có những vi phạm khác thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, tạm ngừng học tập, đình chỉ học tập đến truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Việc xác định luận án vi phạm tại điểm b, khoản 2 Điều này thuộc thẩm quyền của Hội đồng thẩm định do Hiệu trưởng thành lập theo quy định tại Điều 48 của Quy định này.

## **Chương X**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 54. Quy định chuyển tiếp**

1. Các NCS trúng tuyển từ khóa tuyển sinh đợt 1/2017 trở về trước thực hiện theo quy định của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo Hướng dẫn thực hiện qui chế đào tiến sĩ số 689/HD-ĐHSPKT-SĐH ngày 28/11/2012.

2. Đối với các khóa tuyển sinh kể từ thời điểm Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018, quy định về tiêu chuẩn người hướng dẫn NCS tại điểm d, khoản 3 Điều 11 và quy định về điều kiện NCS được đăng ký đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn tại điểm b, khoản b Điều 19 của Quy định này được thực hiện như sau:

a) Người hướng dẫn những đề tài thuộc Nhóm ngành I (quy định tại Phụ lục VII của TT 08/2017) là tác giả chính của tối thiểu 01 bài báo bằng tiếng nước ngoài đăng trên các tạp chí thuộc danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước hoặc trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án của NCS;

b) Người hướng dẫn những đề tài thuộc Nhóm ngành II (quy định tại Phụ lục VII của TT 08/2017) là tác giả chính tối thiểu 01 báo cáo hoặc công trình khoa học đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành hoặc 01 bài báo đăng trong tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án của NCS;

c) NCS thực hiện những đề tài thuộc Nhóm ngành I (quy định tại phụ lục VII của TT 08/2017) phải công bố nội dung và kết quả nghiên cứu của luận án trong tối thiểu 02 bài báo hoặc báo cáo, trong đó có 01 bài báo bằng tiếng nước ngoài trên các tạp chí thuộc danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước hoặc trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài;

d) NCS thực hiện những đề tài thuộc Nhóm ngành II (quy định tại Phụ lục VII của TT 08/2017) phải công bố nội dung và kết quả nghiên cứu của luận án trong tối thiểu 02 bài báo hoặc báo cáo, trong đó có 01 báo cáo đăng trong kỷ yếu hội thảo

quốc tế có phản biện hoặc 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện.

3. Đối với các khóa tuyển sinh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 trở đi, người hướng dẫn NCS phải thực hiện quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 11 và NCS phải thực hiện quy định tại khoản b Điều 19 của Quy định này.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

## PHỤ LỤC 1

### HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH ĐIỂM BÀI BÁO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1557/QĐ-ĐHSPKT ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM)

1. Bài báo phải có nội dung, các kết quả nghiên cứu liên quan đến luận án, phải ghi rõ tác giả là “NCS trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM”, sử dụng email do Trường cung cấp, đồng thời phải có tên giảng viên hướng dẫn (GVHD) đi kèm. Trường hợp GVHD của Nhà trường là hướng dẫn phụ thì phải có ít nhất 1 bài báo có tên GVHD của Nhà trường;

- Trường hợp các bài báo không có các thông tin yêu cầu như trên thì tổng số điểm bài báo quy đổi chỉ được tính tối đa là 0,5 điểm.

2. Ngoài các quy định trong Điều 19, tổng số điểm bài báo quy đổi (ĐQĐ) phải đạt ít nhất là **1,7 điểm** trong đó chỉ tính:

- Bài báo đăng trong kỷ yếu hội nghị toàn quốc hoặc quốc tế (có phản biện) liên quan đến chuyên ngành học.

- Bài đăng trong danh mục tạp chí hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định cho từng ngành đào tạo, bài đăng trên các tạp chí ISI hoặc bài đăng trên các tạp chí do Khoa quản ngành đề xuất bổ sung.

3. Điểm bài báo (ĐBB) được tính theo cách tính điểm trong danh mục của hội đồng chức danh giáo sư nhà nước và dựa trên đề xuất của Khoa quản ngành.

4. Điểm bài báo quy đổi được tính phụ thuộc vào thứ tự của tác giả đứng tên trong bài báo đó:

Thứ tự tên tác giả	Hệ số
1	0,8
2	0,6
3	0,4
4 và lớn hơn	0,2

Nếu tạp chí xếp tên tác giả theo thứ tự ABC thì hệ số là 0,5.

Khi đó:  $ĐQĐ = ĐBB \times Hệ số$

#### Ví dụ:

Một NCS đăng được:

- 1 bài tạp chí khoa học quốc tế SCI (2 điểm), đứng tên thứ 2
- 1 bài hội nghị quốc tế (1 điểm), đứng tên đầu
- 1 bài tạp chí khoa học trong nước (1 điểm), đứng tên thứ 3

Tổng ĐQĐ =  $2 \times 0,6 + 1 \times 0,8 + 1 \times 0,4 = 2,4$

## PHỤ LỤC 2

### CÁC BIỂU MẪU DÀNH CHO NCS ĐĂNG KÝ BẢO VỆ CẤP CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1557/QĐ-ĐHSPKT ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM)

BM01-ĐT-BVCS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### ĐƠN ĐĂNG KÝ BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP CƠ SỞ

Kính gửi: - Khoa (ghi rõ tên khoa)  
- Phòng Đào tạo  
Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM

Tôi tên : Mã số NCS:

Thuộc chuyên ngành : Khóa:

Tên luận án :

Người hướng dẫn chính (học hàm, học vị):

Người hướng dẫn phụ (học hàm, học vị):

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Tôi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện qui định tại khoản 2 Điều 31 của Quy định trên, kính đề nghị trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM cho phép tôi được bảo vệ luận án cấp cơ sở theo qui định.

Kính gửi kèm theo đơn là các minh chứng, hồ sơ liên quan đến điều kiện được bảo vệ luận án cấp cơ sở của tôi.

Trân trọng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

**Ý kiến của Khoa quản ngành**

(Trưởng Khoa ghi rõ “**Đồng ý**” hay “**Không đồng ý**”  
NCS bảo vệ luận án cấp cơ sở)

**Người làm đơn**

(Ký ghi rõ họ & tên)

## XÁC NHẬN ĐIỂM CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC

Họ & tên NCS: ..... Ngày sinh: .....

Thuộc chuyên ngành: ..... Khóa: .....

Tên luận án: .....

Người hướng dẫn chính: .....

Nơi công tác: .....Điện thoại: .....

Người hướng dẫn phụ: .....

Nơi công tác: .....Điện thoại: .....

### Tính điểm bài báo khoa học

TT	Phân loại bài báo	Số điểm bài báo *	Hệ số điểm quy đổi cho tác giả **	Điểm
1	SCI			
2	SCIE			
3	ISI			
4	Hội nghị quốc tế			
5	Hội nghị trong nước			
6	Tạp chí trong nước			
<b>Tổng cộng</b>				

\* Xem danh mục đính kèm; \*\* Hệ số điểm quy đổi khi tên tác giả: đứng đầu = 0.8; thứ 2 = 0.6; thứ 3 = 0.4; thứ 4 trở đi = 0.2.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20

**Xác nhận của Khoa quản ngành**

(Khoa ghi rõ NCS đã đủ điều kiện  
bài báo theo qui định của Trường và Khoa chưa)

## **BẢN NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG LUẬN ÁN**

*(Dành cho giảng viên hướng dẫn)*

Họ và tên NCS	:	Mã số NCS:
Chuyên ngành	:	Khóa:
Tên luận án	:	
Người hướng dẫn chính (học hàm, học vị):		
Cơ quan công tác	:	Điện thoại:
Email	:	
Người hướng dẫn phụ (học hàm, học vị):		
Cơ quan công tác	:	Điện thoại:
Email	:	

### **NỘI DUNG NHẬN XÉT**

**1. Nhận xét về tinh thần, thái độ nghiên cứu của NCS:**

**2. Nhận xét kết quả học tập, nghiên cứu của NCS:**

**3. Đánh giá chất lượng và ý nghĩa khoa học, thực tiễn của luận án:**

**4. Kết luận:** *(Người hướng dẫn ghi rõ đồng ý hay không đồng ý cho NCS được bảo vệ luận án cấp cơ sở).*

**Người hướng dẫn phụ**

*(Ký ghi rõ họ & tên)*

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20*

**Người hướng dẫn chính**

*(Ký ghi rõ họ & tên)*

## TÓM TẮT NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Họ & tên NCS : MSNCS:  
Thuộc chuyên ngành : Khoá:  
Tên luận án :  
Người hướng dẫn chính :  
Người hướng dẫn phụ :

**Tóm tắt những đóng góp mới về lý luận và học thuật của luận án:** (Tối đa 2  
trang A4)

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20*  
**Nghiên cứu sinh**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Người hướng dẫn chính**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Người hướng dẫn phụ**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*



## **SUMMARY OF CONTRIBUTIONS OF THE DISSERTATION**

PhD candidate : Fellows code:  
Major : Major code:  
Dissertation title :  
Supervisor one :  
Supervisor two :

**Summary of theoretical and academic contribution of the dissertation:**

**Supervisor**  
*(Sign and name)*

*HCMC, dd/mm/yy*  
**PhD candidate**  
*(Sign and name)*

## BIÊN BẢN CHỈNH SỬA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Họ & tên NCS:

MSNCS:

Thuộc chuyên ngành:

Khoá:

Tên luận án:

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 20... , tôi đã hoàn tất việc chỉnh sửa luận án theo ý kiến của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở và phản biện với các nội dung sau đây:

TT	Nội dung cần phải chỉnh sửa	Trang số (cũ)	Nội dung đã chỉnh sửa	Trang số (mới)
<b>A</b>	<b>Chỉnh sửa theo yêu cầu của Phản biện</b>			
1.				
2.				
3.				
<b>B</b>	<b>Chỉnh sửa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở</b>			
1.				
2.				
3.				

Đính kèm Biên bản này là phiếu nhận xét phản biện và Nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án cấp sở.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20.....

**Xác nhận của Giảng viên hướng dẫn**

(Ký & ghi rõ họ tên)

**Nghiên cứu sinh**

(Ký & ghi rõ họ tên)

Chủ tịch (Ký, ghi rõ học hàm, học vị & họ tên):.....

Thư ký (Ký, ghi rõ học hàm, học vị & họ tên):.....

Phản biện 1 (Ký, ghi rõ học hàm, học vị & họ tên):.....

Phản biện 2 (Ký, ghi rõ học hàm, học vị & họ tên):.....

Ủy viên (Ký, ghi rõ học hàm, học vị & họ tên):.....

**Trưởng khoa .....**

(Ký và ghi rõ họ tên)

### PHỤ LỤC 3

## CÁC BIỂU MẪU DÀNH CHO NCS ĐĂNG KÝ BẢO VỆ CẤP TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1557/QĐ-ĐHSPKT ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM)

BM01-ĐT-BVCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



## ĐƠN ĐĂNG KÝ BẢO VỆ LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG

Kính gửi: - **Khoa** (ghi rõ tên khoa)  
- **Phòng Đào tạo**  
**Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM**

Tôi tên : Mã số NCS:

Thuộc chuyên ngành : Khóa :

Tên luận án :

Người hướng dẫn chính (học hàm, học vị):

Người hướng dẫn phụ (học hàm, học vị) :

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Tôi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện qui định tại Điều 36 của Quy chế trên, kính đề nghị trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM cho phép tôi được bảo vệ luận án Trường theo qui định.

Kính gửi kèm theo đơn là các minh chứng, hồ sơ liên quan đến điều kiện được bảo vệ luận án cấp Trường của nghiên cứu sinh.

Trân trọng.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20*

**Ý kiến của Giảng viên hướng dẫn**

*(GVHD ghi rõ “Đồng ý” hay “Không đồng ý”*

*NCS bảo vệ luận án cấp Trường)*

**Người làm đơn**

*(Ký ghi rõ họ & tên)*

**Xác nhận của Khoa quản ngành**

*(Trường Khoa ghi rõ “Đồng ý” hay “Không đồng ý”*

*NCS bảo vệ luận án cấp Trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  


**XÁC NHẬN ĐỒNG TÁC GIẢ**  
*(V.v đồng ý cho NCS sử dụng các công trình đồng tác giả)*

Tôi tên :  
 Học vị : Năm cấp: Học hàm: Năm phong:  
 Hiện đang công tác tại:  
 Điện thoại : Email:

Tôi đồng ý cho phép nghiên cứu sinh (với các thông tin dưới đây) **được** sử dụng công trình này trong luận án để bảo vệ lấy bằng tiến sĩ.

Nghiên cứu sinh :  
 Thuộc chuyên ngành : Khóa:  
 Tên luận án :  
 Tên công trình/bài báo:  
 Trân trọng thông báo.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20*  
**Người làm đơn**  
*(Ký ghi rõ họ & tên)*

## BIÊN BẢN CHỈNH SỬA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

*(Theo góp ý của Phản biện độc lập)*

Họ và tên nghiên cứu sinh: Mã NCS:

Ngành/Chuyên ngành :

Mã ngành:

Đề tài luận án :

Hôm nay, ngày tháng năm , tôi đã hoàn tất việc chỉnh sửa luận án theo ý kiến của Phản biện độc lập với các nội dung sau đây:

TT	Nội dung cần phải chỉnh sửa	Trang số (cũ)	Nội dung đã chỉnh sửa	Trang số (mới)
<b>A</b>	<b>Chỉnh sửa theo yêu cầu của Phản biện độc lập 1</b>			
1.				
2.				
3.				
<b>B</b>	<b>Chỉnh sửa theo yêu cầu của Phản biện độc lập 2</b>			
1.				
2.				

*Đính kèm Biên bản này là phiếu nhận xét phản biện độc lập.*

**Xác nhận của Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký & ghi rõ họ tên)*

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20*

**Nghiên cứu sinh**

*(Ký & ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của Khoa quản ngành**

*(Ký & ghi rõ họ tên)*

## **PHỤ LỤC 4**

### **HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1557/QĐ-ĐHSPKT ngày 30 tháng 8 năm 2017  
của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM)*